TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 22-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

Thư ký Tòa án: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành Phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân Thành Phố H, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Lê Thị H - sinh năm 1977 tại Hải Dương; đăng ký cư trú: Thôn P, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh thuốc tân dược; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Lê Văn H và bà Vũ Thị Th, có chồng là Hoàng Thanh Tr và 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tập thể máy bơm, khu 8 phường N, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa)*.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Vũ Thị H; sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn H 1, xã Q, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Bà Vũ Thị N; sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Bà Vũ Thị H; sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTPHD ngày 08/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố H, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ - Khoản 2 - Điều 134 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Lê Thị H hành nghề kinh doanh thuốc tân dược tại hiệu thuốc của H ở thôn T, xã L, Thành Phố H, còn anh Trần Văn Q là phó giám đốc Công ty TNHH Havi Phaco chuyên kinh doanh thực phẩm chức năng. Lê Thị H thường lấy thực phẩm chức năng của anh Q về bán để hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 30/8/2022 giữa Lê Thị H và anh Trần Văn Q do không thống nhất với nhau trong việc xuất hóa đơn và thanh toán tiền hàng nên nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 01/9/2022 anh Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng, biển số 34A-400.71 chở chị Vũ Thị H là nhân viên công ty đến hiệu thuốc của H để thống nhất, đối chiếu thông tin hóa đơn nhằm thanh toán tiền hàng. Khi đến nơi, anh Q ngồi trên xe ô tô ở ngoài, còn chị H vào hiệu thuốc gặp H đề nghị thanh toán số tiền là 22.659.000 đồng H còn nợ nhưng H không đồng ý mà yêu cầu anh Q phải vào để nói chuyện. Sau đó, anh Q đi vào hiệu thuốc của H đứng trước quầy thuốc, còn H đứng trong quầy. Giữa các bên trao đổi nhưng không thống nhất được nên đã xảy ra cãi vã. Trong khi cãi nhau, anh Q đã dùng tay phải tát một nhát vào vùng mặt bên trái của H. Do bực tức nên H đã lấy một con dao bấm, gấp bằng kim loại có lưỡi nhọn ở trong tủ thuốc trước mặt chém qua tủ thuốc về phía anh Q nhưng do anh Q lùi lại nên không trúng. Tiếp đó, H cầm dao chạy ra khỏi quầy tủ thuốc lao về phía anh Q. Thấy vậy, anh Q đã đạp vào hộp nhựa để ở cuối mặt tủ thuốc nhằm ngăn H nhưng không trúng, đồng thời lùi lại khu vực cửa ra vào thì H áp sát, cầm dao theo thế đuôi dao hướng lên trên, mũi dao hướng xuống dưới, vung dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới một nhát vào vùng mặt ngoài cánh tay trái anh Q, H tiếp tục lùi lại lấy đà rồi lao áp sát đâm tương tự một nhát vào mặt ngoài cẳng tay phải anh Q và đâm tiếp một nhát nữa về phía anh Q nhưng do anh Q trượt chân ngã ngửa ra sau nên H không đâm trúng. Khi anh Q ngã ngửa thì H chuyển cầm dao theo thế đuôi dao hướng vào người H, lưỡi dao hướng xuống dưới, mũi dao hướng về phía anh Q đâm một phát theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới nhưng không trúng. Anh Q bám cửa đứng dậy thì H đâm tiếp một phát tương tự nhưng chị H khi đó đứng cạnh anh Q đã dùng tay gạt trúng được tay cầm dao của H nên H không đâm trúng. Thấy H liên tiếp dùng dao đâm anh Q nên chị H vào can ngăn thì H dùng dao đâm về phía chị H hai nhát nhưng

không trúng. Sau khi anh Q, chị H lùi ra khỏi cửa hiệu thuốc thì H vẫn cầm dao đứng bên trong, sát cửa ra vào hô hoán thách thức. Anh Q đã bẻ phần cán tre của chiếc chổi dựng trước cửa hiệu thuốc đi vào trong cửa hiệu thì H lùi lại giữ khoảng cách nhưng vẫn vung, khua dao thách thức anh Q. Anh Q giơ gậy tre giữ tư thế để chuẩn bị vụt H thì H lùi lại nên anh Q lại hạ gậy xuống. Thấy H cầm dao tiếp tục lao đến, anh Q lại giơ gậy lên thì H lại lùi và vừa chửi bới, hô hoán vừa dùng dao chém về phía anh Q hai nhát nhưng không trúng. Anh Q dùng gậy tre lao đến vụt hai nhát về phía H, H bỏ chạy vào gian trong nên anh Q vụt không trúng. Giữa H và anh Q khi đó giữ khoảng cách khoảng 4 m, H ở gian trong nhưng vẫn tiếp tục chửi bới thách thức nên anh Q cầm gậy đi vào đến cửa giữa gian trong và gian ngoài thấy cháu Bích là con gái H đang ngồi trên giường nên anh Q không vào nữa. Liền đó, H nhặt một số đồ vật và nồi cơm điện ném về phía anh Q, anh Q vừa lùi vừa né tránh nên không trúng. Sau đó, H tiếp tục cầm dao lao về phía anh Q, đâm nhiều nhát về phía anh Q, dồn anh Q vào góc nhà. Khi đã dồn anh Q vào góc nhà, H tiếp tục cầm dao ở thế đuôi dao hướng về vào trong người H, lưỡi dao hướng xuống dưới, mũi dao hướng về phía anh Q đâm nhiều nhát theo hướng từ sau ra trước. Anh Q buông gậy, vừa dùng tay gặt vừa né tránh lưỡi dao nhưng vẫn bị H đâm trúng hai nhát vào vùng mạng sườn bên trái gây ra hai vết rách da, chảy máu. Khi anh Q túm được tay cầm dao của H thì chị H vào hỗ trợ, sau khi giằng co anh Q đã tước được dao của H nhưng H vẫn với tay giằng dao nhưng do anh Q giơ dao lên cao nên H không giằng được. Sau khi sự việc kết thúc, anh Q được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu, con dao được chị H giao nộp cho cơ quan điều tra, H cũng phát biện kẽ giữa ngón út và áp út tay trái bị rách da chảy máu nên đến Trạm y tế xã L sơ cứu, xử lý vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/TgT ngày 10/10/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hải Dương đối với anh Trần Văn Q:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân duỗi cổ tay trụ, đã phẫu thuật xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương, mổ kích thước trung bình, tê bì ngón III, IV, V, hạn chế vận động duỗi cổ tay phải ít. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 09%. Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước trung bình. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 02%. Hai sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái ở khoang liên xườn 6-7 đường nách kích thước nhỏ. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của mỗi sẹo là 01%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, anh Q bị người khác dùng dao đâm gây ra là phù hợp.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% *(mười ba phần trăm).*

Tại văn bản số 12 ngày 06/4/2023, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hải Dương giải thích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh Q gồm 04 vết thương được xác định từng vết thương là 9%, 2%, 1% và 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được tính theo phương pháp cộng của

thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 12,59%, được làm tròn 13%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305/TgT ngày 30/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hải Dương đối với Lê Thị H:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng kẽ ngón 4-5 tay trái kích thước nhỏ. Không đủ yếu tố để xác định cơ chế gây thương tích cho chị H. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% *(một phần trăm)*.

Tại kết luận giám định số 7124/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp Video gửi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H thừa nhận và thành khẩn khai nhận do mâu thuẫn từ trước với anh Q vào ngày 30/8/2022 trong việc thanh toán tiền hàng. Trưa ngày 01/9/2022, tại hiệu thuốc của bị cáo tại thôn T, xã L, Thành Phố H. Do anh Q tát bị cáo nên bị cáo bực tức, đã thực hiện hành vi dùng dao gấp và trong khoảng thời gian xảy ra xô xát đã đâm, chém nhiều nhát về phía anh Q trong đó có bốn nhát trúng người anh Q. Một nhát vào vị trí dưới cẳng tay phải, một nhát vào vị trí giữa cánh tay trái và hai nhát vào vị trí khoang liên xườn ngực trái nhằm mục đích gây thương tích cho anh Q. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi cố ý gây thương tích đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhất trí với kết luận giám định và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố H là đúng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo và chồng đã ly hôn, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng con gái 10 tuổi. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo xác định đã bồi thường toàn bộ các khoản cho anh Trần Văn Q số tiền 50 triệu đồng, đến nay anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Người bị hại anh Trần Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q xác định bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các khoản cho anh với số tiền 50 triệu đồng, đến nay trách nhiệm dân sự bị cáo đã thực hiện xong, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Anh Trần Văn Q đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị H phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dạng bấm, gấp bằng kim loại và 01 gậy tre một đầu bị dập nát. Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa DVD *(một đĩa lưu trữ hình ảnh buổi hỏi cung đối với bị cáo, một đĩa lưu trữ 3 tệp Video do bị cáo giao nộp)* và 02 USB *(một USB lưu trữ hình ảnh buổi hỏi cung đối với bị cáo, một USB lưu trữ các tệp Video gửi giám định)*.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Bị cáo Lê Thị H nhất trí luận tội, không tham gia tranh luận. Thể hiện lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động nuôi dưỡng con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản và bản ảnh xác định hiện trường, hình ảnh và biên bản giải trình hình ảnh camera đã thu giữ, vật chứng đã thu giữ, biên bản và bản ảnh nhận dạng vật chứng. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như hồ sơ bệnh án, kết luận giám định về thương tích, kết luận giám định về hình ảnh thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian bị cáo Lê Thị H và người bị hại anh Trần Văn Q xảy ra xô xát từ 11 giờ 22 phút 30 giây đến 11 giờ 24 phút 03 giây ngày 01/9/2022. Tại hiệu thuốc của bị cáo tại thôn T, xã L, Thành Phố H, do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo và người bị hại anh Trần Văn Q, xuất phát từ nguyên nhân anh Q tát bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao gấp, bấm đâm, chém nhiều nhát về phía anh Q trong đó có bốn nhát trúng người anh Q gồm một nhát vào vị trí dưới cẳng tay phải, một nhát vào vị trí giữa cánh tay trái và hai nhát vào vị trí khoang

liên xườn ngực trái. Hậu quả, anh Trần Văn Q bị tổn thương cơ thể do thương tích là 13%.

[2] Bị cáo Lê Thị H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi dùng dao gấp, bấm đâm gây thương tích cho anh Q là vi phạm pháp luật. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13% nhưng bị cáo đã dùng dao gấp, bấm để đâm gây thương tích cho anh Q được xác định là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a Khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Quá trình điều tra bị cáo xác định hành vi dùng dao gấp, bấm đâm chém anh Trần Văn Q là phòng vệ chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bị cáo và anh Q có mâu thuẫn từ trước, sự việc anh Q dùng tay tát bị cáo trước nhưng hành vi của anh Q chưa phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng. Với sự việc diễn ra, với năng lực hành vi bình thường nên bị cáo không thể bị kích động mạnh, chưa cần thiết đến mức bị cáo phải lựa chọn việc dùng dao để thực hiện hành vi chống trả. Do vậy, trong trường hợp này hành vi bị cáo đã thực hiện không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự cũng như không có cơ sở để xem xét bị cáo về tội danh Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

[4] Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố H đối với bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người thực hiện hành vi và đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của anh Q mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi gây thương tích đã tự nguyện bồi thường cho anh Q số tiền 50.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, người bị hại anh Trần Văn Q là người có lỗi do thực hiện hành vi tát bị cáo trước, đồng thời người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Với diễn biến quá trình xảy ra xô xát giữa bị cáo và anh Trần Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo sử dụng dao gấp, bấm đâm trúng anh Q hai nhát vào hai tay; sau khi bị đâm vào tay anh Q cũng tìm biện pháp như ra ngoài bẻ cán chổi là đoạn gậy tre để trấn áp nên tiếp tục bị bị cáo sử dụng dao bấm đâm tiếp hai nhát vào khoang liên xườn ngực trái. Như vậy, sự việc xô xát xảy ra liên tục trong khoảng thời gian rất ngắn, giữa bị cáo và bị hại đều thực hiện hành vi đối kháng nhau nên trong trường hợp này không đủ cơ sở để đánh giá

hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu xuất phát từ việc người bị hại có lỗi trước; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 con dao gấp, bấm bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Q và 01 đoạn gậy tre anh Q sử dụng liên quan đến sự việc. Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với các đĩa DVD ghi hình buổi hỏi cung và lưu trữ các tệp Video; các USB lưu trữ hình ảnh camera và hình ảnh buổi hỏi cung được xác định là tài liệu nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Về các vấn đề khác:

Hành vi của anh Trần Văn Q dùng tay tát bị cáo Lê Thị H nhưng không gây thương tích. Công an Thành Phố H đã quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với anh Q bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với vết thương phần mềm vùng kẽ ngón 4-5 tay trái của bị cáo có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% nhưng không xác định được cơ chế gây thương. Cơ quan điều tra không chứng minh được vết thương này có phải do anh Q gây ra hay không. Do vậy, không có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm của anh Trần Văn Q đối với vết thương này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều

333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị H **24** *(hai mươi bốn)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48** *(bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/5/2023.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, Thành Phố H, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Thị H phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dạng bấm, gấp bằng kim loại, dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 10cm, đầu mũi dao nhọn, có một lưỡi sắc, chuôi dao bằng kim loại màu xám, trên thân dao có bám dính dấu vết màu nâu đỏ dạng máu khô.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 gậy tre dài 1,2m, đường kính 04cm, thân gậy rỗng, một đầu bị dập nát, ở dọc thân gậy có bám dính dấu vết màu nâu đỏ dạng máu khô.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành Phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố H).

Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 02 đĩa DVD *(một đĩa lưu trữ hình ảnh buổi hỏi cung đối với bị cáo, một đĩa lưu trữ 3 tệp Video do bị cáo giao nộp)* và 02 USB *(một USB lưu trữ hình ảnh buổi hỏi cung đối với bị cáo, một USB lưu trữ các tệp Video gửi giám định).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Trần Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP H;
- Cơ quan THAHS công an T. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP. H;
- Bộ phận HSNV công an TP H;
- Chi cục THADS Thành Phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền